

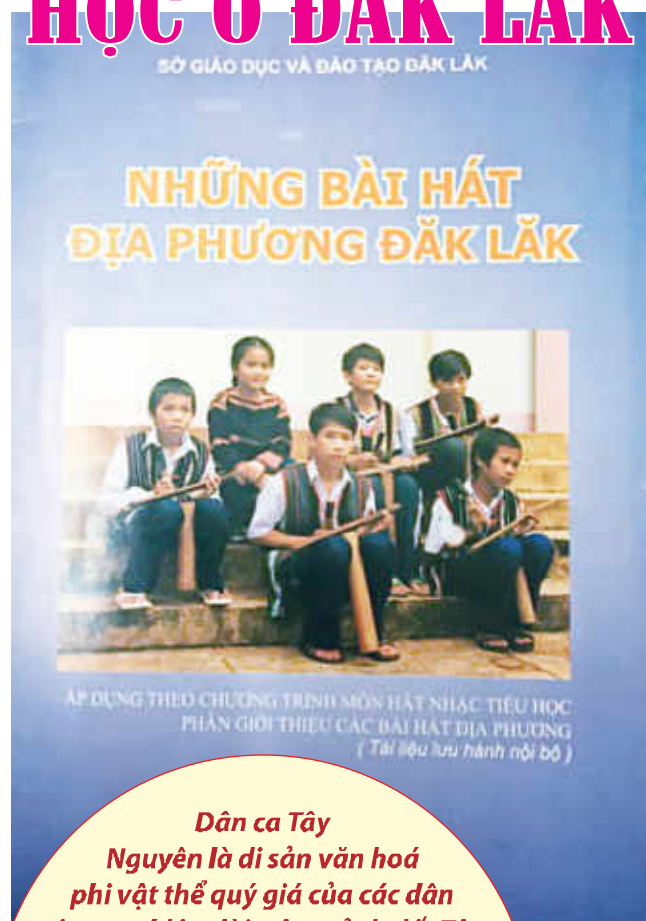


ĐƯA DÂN CA Tây Nguyên VÀO TRƯỜNG HỌC Ở ĐẮK LẮK

NS. Huỳnh Ngọc La Sơn
Hội viên Hội Nhạc sĩ Việt Nam

Trong chương trình Âm nhạc ở bậc Tiểu học và Trung học cơ sở, những tiết học giới thiệu những bài hát địa phương đã được bố trí cụ thể cho mỗi lớp học. Ngoài ra, ở các buổi sinh hoạt ngoại khoá, các chương trình sinh hoạt học đường, đặc biệt trong các hội thi hát dân ca ở các cấp học mầm non, tiểu học được tổ chức nhiều lần ở tỉnh Đắk Lắk, những bài hát dân ca Tây Nguyên luôn được vang lên từ giọng ca của các giáo viên, các em học sinh ở các cấp học.

Năm 2008, Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk đã phát hành tập tài liệu NHỮNG BÀI HÁT ĐỊA PHƯƠNG ĐẮK LẮK dành cho các em học sinh bậc tiểu học. Đây có thể nói là bước đi đầu tiên của Ngành Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk trong việc thử nghiệm phổ biến dân ca Tây Nguyên ở các trường phổ thông. Tập tài liệu tuy mới chỉ giới thiệu sơ lược một số bài dân ca, một số bài hát địa phương và giới thiệu sơ lược một số nhạc cụ địa phương của đồng bào các dân tộc ở



Dân ca Tây Nguyên là di sản văn hoá phi vật thể quý giá của các dân tộc cư trú lâu đời trên mảnh đất Tây Nguyên. Ở Đắk Lắk nói riêng và Tây Nguyên nói chung, những bài dân ca Tây Nguyên vẫn ngân lên ở mỗi buôn làng, trên nương rẫy và trong những lễ hội mùa màng quanh năm. Việc đưa những bài hát dân ca Tây Nguyên vào trường học là một việc làm rất đúng và rất cần thiết.

Tài liệu Những bài hát địa phương Đắk Lắk (Do Sở GDĐT phát hành năm 2008) (ảnh do tác giả bài viết cung cấp)

↘ Tây Nguyên nhưng đã được các giáo viên và các em học sinh đón nhận.

Song song với việc biên soạn và phát hành tài liệu, Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk đã tổ chức các đợt tập huấn cho giáo viên bộ môn Âm nhạc. Nội dung tập huấn bao gồm việc giới thiệu một số nét đặc trưng cơ bản của dân ca Tây Nguyên và những nét cơ bản của một số loại nhạc cụ dân tộc phổ biến ở Tây Nguyên.

Năm 2013, Phòng Giáo dục Tiểu học đã tổ chức tập huấn giáo viên bộ môn Âm nhạc với hai nội dung cơ bản: Giới thiệu những bài dân ca Tây Nguyên và Giới thiệu những bài hát địa phương Đắk Lắk. Trong chương trình tập huấn này, các giáo viên Âm nhạc đã được giới thiệu kỹ hơn những nét đặc trưng của dân ca Tây Nguyên, cách thức đưa bài hát dân ca Tây Nguyên vào chương trình âm nhạc tiểu học; Giới thiệu những tác giả viết những bài hát về Đắk Lắk cho các em học sinh.

Cuối năm 2016, Sở Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp với Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tổ chức biên soạn tài liệu dạy học địa phương. Bên cạnh các tài liệu về Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Anh văn, Tài liệu Dạy và học Âm nhạc địa phương cấp Tiểu học và Trung học cơ sở đã được tổ chức biên soạn.

Tài liệu Dạy và học Âm nhạc địa phương cấp Tiểu học bao gồm ba phần: I: Giới thiệu 20 bài dân ca Tây Nguyên; II: Giới thiệu 10 bài hát địa phương Đắk Lắk; III: Giới thiệu Những câu

chuyện âm nhạc Đắk Lắk.

Tài liệu Dạy và học Âm nhạc địa phương cấp Trung học cơ sở bao gồm ba phần: I: Giới thiệu 20 bài dân ca Tây nguyên, II: Giới thiệu 10 bài hát địa phương Đắk Lắk; III: Giới thiệu nhạc cụ dân tộc.

Để có được tập tài liệu này, Sở Giáo dục đã thành lập Hội đồng cố vấn, các thành viên biên soạn; tổ chức các lớp tập huấn ở hai cấp Tiểu học và Trung học cơ sở, dạy thể nghiệm và trao đổi, lấy ý kiến của các giáo viên cốt cán trong tỉnh...

Cuối năm 2017, Phòng Giáo dục Tiểu học tổ chức tập huấn cho gần 500 giáo viên Âm nhạc. Tại lớp tập huấn này, các giáo viên Âm nhạc trong toàn tỉnh đã được giới thiệu kỹ hơn về đặc trưng âm nhạc của các dân tộc cư trú lâu đời ở Tây Nguyên như Êđê, Ba na, J'rai, Mnông...; giới thiệu từng bài dân ca cụ thể. Đối với các bài hát địa phương, phần giới thiệu tiểu sử tác giả đã được giới thiệu kỹ càng hơn. Điểm khác biệt trong nội dung tập huấn này là hướng dẫn giáo viên Âm nhạc sử dụng đàn phím (Keyboard) và chiêng ống (ching ống) để đệm cho các bài hát dân ca Tây Nguyên...

Trong Dự thảo chương trình giáo dục phổ thông, Bộ Giáo dục đã đưa môn Âm nhạc vào chương trình dạy học ở cấp Trung học phổ thông. Để chuẩn bị cho việc thực hiện Dự thảo này, việc biên soạn tài liệu Dạy và học âm nhạc địa phương ở bậc Trung học phổ thông đang được xúc tiến biên soạn và sẽ giới thiệu trong một thời gian thích hợp.

Nhìn lại quá trình chuẩn bị và thực hiện việc đưa dân ca vào trường phổ thông, chúng tôi nhận thấy rất rõ tầm quan trọng của việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc thông qua một việc làm cụ thể. Sẽ còn những ý kiến đóng góp tích cực; sẽ còn những công việc cụ thể hơn về phương pháp giảng dạy... nhưng chúng ta sẽ rất vui mừng vì những bài dân ca Tây Nguyên vẫn được gìn giữ và phát huy trong mỗi trường học trên quê hương Đắk Lắk ■



*Các em học sinh trường THDL Nguyễn Bình Khiêm TP. Buôn Ma Thuột tập hát và đệm đàn những bài hát dân ca Tây Nguyên.
(Ảnh do tác giả bài viết cung cấp)*



Trước yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, Giáo dục Trung học cũng đang đồng hành với tiến trình đổi mới cùng với các cấp học, bậc học. Bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề nghiệp cho đội ngũ giáo viên trung học đáp ứng yêu cầu dạy học theo hướng phát triển năng lực người học là một yêu cầu cấp thiết, mang tính thời sự. Công tác quản lý hoạt động bồi dưỡng đội ngũ giáo viên cần phải đổi mới để mang lại hiệu quả cao trong bồi dưỡng.



MỘT SỐ GIẢI PHÁP QUẢN LÝ BỒI DƯỠNG NÂNG CAO NĂNG LỰC NGHỀ NGHIỆP CHO ĐỘI NGŨ GIÁO VIÊN TRUNG HỌC TỈNH ĐẮK LẮK ĐÁP ỨNG YÊU CẦU ĐỔI MỚI GIÁO DỤC

TS. Đỗ Tường Hiệp

Trưởng Phòng giáo dục Trung học Sở GDĐT

1. Đổi mới giáo dục phổ thông và yêu cầu đặt ra với công tác bồi dưỡng giáo viên

Ở bất kì quốc gia nào, đội ngũ giáo viên (ĐNGV) luôn đóng vai trò là nòng cốt của sự nghiệp giáo dục, là lực lượng quan trọng hàng đầu trong đổi mới giáo dục, bởi vì họ là nhân tố biến các mục tiêu giáo dục thành hiện thực. UNESCO/ILO đã nói về vị thế quan trọng của nhà giáo như sau: “Sự tiến bộ trong giáo dục phụ thuộc phần lớn vào trình độ và năng lực của đội ngũ nhà giáo nói chung và phẩm chất về mặt nhân văn, sư phạm và kỹ thuật của các cá nhân nhà giáo”.

Bước vào thế kỷ 21, với sự phát triển nhanh chóng của tri thức nhân loại trên mọi lĩnh vực, người giáo viên cần phải được cập nhật kiến thức, kĩ năng để đáp ứng yêu cầu đổi mới dạy học và dạy học có hiệu quả. Ở Việt Nam, việc bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề nghiệp (NLNN) cho ĐNGV lại càng cần hơn bao giờ hết khi đất nước đang tiến hành đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục. Một trong những

nhiệm vụ trọng tâm của chiến lược phát triển giáo dục là nâng cao chất lượng ĐNGV và cán bộ quản lý (CBQL). Để thực hiện thành công đổi mới đòi hỏi ĐNGV đủ về số lượng, có đạo đức nghề nghiệp, có năng lực chuyên môn cao.

Chất lượng ĐNGV phụ thuộc vào chất lượng của quá trình đào tạo ở các trường sư phạm và phụ thuộc vào việc bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn trong quá trình giảng dạy. Tuy nhiên, việc đào tạo nghề nghiệp cơ bản trong các trường sư phạm mới chỉ là đào tạo ban đầu để có được những kiến thức và kĩ năng sư phạm cần thiết cho nhiệm vụ dạy học. Mặt khác, giáo dục và môi trường giáo dục luôn thay đổi, đòi hỏi người giáo viên phải có những kiến thức và kĩ năng mới. Bởi vậy, trong quá trình công tác họ cần thường xuyên phải tích lũy kinh nghiệm, nâng cao năng lực dạy học và giáo dục để thực hiện các mục tiêu giáo dục. Trong bối cảnh đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, giáo dục phổ thông đang thực hiện bước chuyển từ chương trình giáo dục tiếp cận

↳ nội dung sang tiếp cận năng lực người học đòi hỏi người giáo viên không những chỉ có kiến thức, kĩ năng sư phạm cơ bản mà còn phải nắm vững sâu và rộng kiến thức và thành thạo các kĩ năng đó.

Trong những năm qua, ĐNGV trung học tỉnh Đắk Lắk có phẩm chất công dân tốt, có tinh thần trách nhiệm, kiên trì, vượt khó vì sự nghiệp giáo dục, đặc biệt là những giáo viên ở vùng khó khăn. Tuy nhiên, một bộ phận giáo viên đang chỉ dừng lại ở chức năng dạy chữ, dạy kiến thức, nắm được tinh thần, yêu cầu, logic của nội dung dạy học ở sách giáo khoa (SGK), nhưng chưa nắm vững tính chỉnh thể của chương trình, thiếu kỹ năng giúp học sinh ứng dụng kiến thức môn học vào thực tiễn, chưa thành thạo trong việc sử dụng các phương pháp dạy học (PPDH) và sử dụng phương tiện dạy học; thiếu kiến thức và kĩ năng đánh giá kết quả giáo dục theo tinh thần phát triển năng lực người học. Để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, ĐNGV cần phải được bồi dưỡng để hiểu được những yêu cầu của đổi mới, nắm bắt được chương trình, SGK mới và đặc biệt là PPDH và kiểm tra đánh giá (KTĐG) nhằm phát triển năng lực của học sinh cũng như có được những kĩ năng cần thiết của giáo viên thế kỉ 21. Những vấn đề đổi mới công tác BDGV trung học ở nước ta nói chung và tỉnh Đắk Lắk nói riêng trong giai đoạn hiện nay đang là một thách thức lớn, đặc biệt trong bối cảnh đổi mới chương trình, sách giáo khoa phổ thông.

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác BDGV, trong những năm qua ngành giáo dục tỉnh Đắk Lắk đã triển khai thực hiện kế hoạch BDGV THPT căn cứ theo Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên ban hành kèm theo Thông tư số 26/2012/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 7 năm 2012. Nội dung chương trình BDGV được quy định trong Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên THCS, THPT ban hành kèm theo Thông tư số 30, 31/2011/TT-BGDĐT ngày 09 tháng 8 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Nhìn chung, công tác BDGV đã có nhiều cố gắng, đạt được những kết

quả nhất định, tuy nhiên, vẫn còn những bất cập và hạn chế. Nội dung bồi dưỡng chưa có tính hệ thống, tổng thể, tập trung nhiều vào kiến thức môn học, còn nhẹ về kỹ năng sư phạm, hình thức bồi dưỡng còn nặng về tập trung, trực tiếp...

Để nâng cao hiệu quả hoạt động bồi dưỡng cần phải có những giải pháp hữu hiệu về quản lí bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề nghiệp cho đội ngũ giáo viên trung học tỉnh Đắk Lắk đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

2. Một số giải pháp quản lí bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề nghiệp cho đội ngũ giáo viên trung học đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục

2.1. Xác định nhu cầu bồi dưỡng

Để xác định được nhu cầu bồi dưỡng, trước hết cần xác định rõ những năng lực mà giáo viên cần có, những nhiệm vụ mà giáo viên cần làm để hoàn thành công việc đạt chuẩn theo quy định. Bên cạnh đó nhà quản lí phải xác định được những năng lực hiện có của người giáo viên, những nhiệm vụ hiện thời mà người giáo viên có thể thực hiện được để đáp ứng yêu cầu đổi mới. Từ hai yếu tố trên xác định được sự khác biệt giữa yêu cầu và thực tế thực hiện công việc để xác định được nhu cầu bồi dưỡng. Sự khác biệt càng lớn thì nhu cầu bồi dưỡng càng cao, càng cấp thiết trong việc thu hẹp và san bằng khoảng cách này.

Có nhiều hình thức đánh giá nhu cầu bồi dưỡng để có kết quả đánh giá nhu cầu bồi dưỡng một cách toàn diện và khách quan: thông qua các hoạt động dạy học như dự giờ, thao giảng, nghiên cứu bài học, thi giáo viên giỏi, báo cáo chuyên đề, tổng kết kinh nghiệm, phỏng vấn, phiếu khảo sát, trao đổi trực tiếp...

2.2. Xác định nội dung bồi dưỡng

Nội dung chương trình bồi dưỡng NLNN cho ĐNGV trung học là tổng thể những kiến thức, kỹ năng và thái độ tương ứng với mục tiêu chương trình bồi dưỡng, trong đó chú trọng vào những kỹ năng mới, những thao tác nghiệp vụ về dạy học, giáo dục phong phú, đa dạng, linh hoạt nhằm thay đổi mạnh mẽ năng lực ĐNGV đáp ứng yêu cầu dạy học, giáo dục theo hướng phát triển năng lực người học.

Dựa trên chương trình khung về bồi dưỡng, ↳



↳ nhu cầu bồi dưỡng để xác định nội dung bồi dưỡng cụ thể theo từng lĩnh vực, từng môn học, đối tượng bồi dưỡng. Nội dung chương trình phải đáp ứng được những yêu cầu cơ bản: bám sát khung chương trình bồi dưỡng, đảm bảo tính khoa học, phù hợp với nhu cầu và đối tượng bồi dưỡng, đảm bảo tính liên thông, tích hợp, đảm bảo tính kế thừa và phát triển, cập nhật những kiến thức và kỹ năng mới, vận dụng được vào thực tế dạy học, có tính đặc thù môn học và tính đặc thù địa phương. Đồng thời, nội dung chương trình có tác dụng hỗ trợ tích cực cho giáo viên tự bồi dưỡng và có thể sử dụng như là tài liệu dạy học.

2.3. *Đổi mới phương pháp bồi dưỡng*

Đổi mới phương pháp bồi dưỡng (PPBD) chú trọng đến các hoạt động thực hành của học viên theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của học viên, phát huy tính độc lập sáng tạo, phát huy tính tích cực, vai trò chủ động, năng lực tự học nhằm khai thác tiềm năng kinh nghiệm vốn có của người học, khắc phục PPDH theo lối truyền thụ một chiều kém hiệu quả và nâng cao kỹ năng thực hành, kỹ năng dạy học cho giáo viên.

PPBD cần phải được đổi mới theo hướng phát huy năng lực người học để phù hợp với đối tượng người học là giáo viên. Là những người học có kiến thức, có "kỹ năng dạy và kỹ năng học" và cũng là chủ thể của việc đổi mới hương pháp dạy học (PPDH). Do vậy việc đổi mới PPBD không những nâng cao hiệu quả bồi dưỡng mà còn là những khóa huấn luyện cho giáo viên về những kỹ năng về PPDH.

2.4. *Đổi mới hình thức bồi dưỡng*

Đổi mới đa dạng hình thức bồi dưỡng nhằm tiết kiệm thời gian, các nguồn lực phục vụ bồi dưỡng, tạo điều kiện cho giáo viên phát huy được tối đa khả năng học tập và mang lại hiệu quả cao trong bồi dưỡng.

Từ việc chỉ chú trọng bồi dưỡng theo hình thức tập trung trực tiếp tổ chức nhiều hình thức bồi dưỡng khác phù hợp với nội dung, phương pháp và thực tiễn tại địa phương, các đơn vị có thể lựa chọn các hình thức bồi dưỡng như: bồi dưỡng tập trung, trực tiếp; bồi dưỡng trực tuyến, bồi dưỡng trực tiếp kết hợp với trực

tuyến; bồi dưỡng theo hình thức sinh hoạt tổ chuyên môn, thông qua NCBH, thông qua hội nghị, hội thảo, xê-mi-na; bồi dưỡng thông qua tư vấn mạng lưới chuyên môn và TBD.

Hình thức bồi dưỡng tập trung cần thiết cho những nội dung mới và khó, như thay đổi nội dung chương trình, SGK, kiến thức mới, các kỹ năng thực hành... để tổ chức bồi dưỡng cho GVCC hoặc đông loạt cho giáo viên. Đối với những nội dung bồi dưỡng như đổi mới chương trình, SGK, các kiến thức, kỹ năng dạy học, giáo dục mới và khó cần tổ chức bồi dưỡng theo hình thức tập trung dưới sự giảng dạy và hướng dẫn của các giảng viên, chuyên gia.

Hình thức bồi dưỡng trực tuyến nhằm để cá nhân hóa việc học tập, có thể học tập mọi lúc, mọi nơi và việc học tập diễn ra liên tục gắn với việc dạy học của giáo viên, phù hợp với nhu cầu và điều kiện của họ, đặc biệt là các giáo viên ở vùng xa. Sử dụng các chương trình học tập, bồi dưỡng trực tuyến thông qua mạng Internet. Mỗi giáo viên có thể tự tìm kiếm và khai thác nguồn tài nguyên vô tận về các chương trình bồi dưỡng trong nước và quốc tế theo nhu cầu bồi dưỡng. "Trường học kết nối" là mạng giáo dục của Bộ GDĐT thiết lập để tổ chức và quản lý các hoạt động đào tạo, tập huấn, BDGV qua mạng, hỗ trợ và theo dõi hoạt động sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn trong các trường phổ thông về đổi mới chương trình, nội dung, hình thức, phương pháp, kĩ thuật dạy học và kiểm tra, đánh giá. Giáo viên tích cực sử dụng trang mạng này phục vụ cho bồi dưỡng.

- Tổ chức bồi dưỡng trực tuyến kết hợp với bồi dưỡng trực tiếp: Là hình thức bồi dưỡng mà trong cùng một thời điểm có thể cho phép một số lượng lớn người học có thể trực tiếp tương tác, trao đổi, thảo luận, đặt ra những vấn đề vướng mắc với giảng viên bằng trực tuyến. Từ đó, giảng viên có thể nắm bắt được những vấn đề mà học viên còn vướng mắc cần tháo gỡ thông qua các ý kiến phản hồi. Bồi dưỡng trực tiếp sẽ giải quyết những vấn đề mới, khó, những yêu cầu về thực hành phương pháp, kỹ thuật dạy học và giải đáp những thắc mắc cho giáo viên.

- Hình thức bồi dưỡng thông qua sinh hoạt

↳ tổ chuyên môn trong nhà trường: Được thực hiện thông qua nghiên cứu bài học, báo cáo chuyên đề và các hình thức hoạt động chuyên môn khác. Hiệu trưởng nhà trường chỉ đạo thực hiện tốt việc xây dựng kế hoạch tổ chức bồi dưỡng thông qua sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn; thay đổi nhận thức và tạo niềm tin cho giáo viên về sự thay đổi tích cực thông qua bồi dưỡng, coi sinh hoạt chuyên môn là nền tảng, là biện pháp quan trọng để nâng cao năng lực nghề nghiệp, nâng cao chất lượng học tập của học sinh và văn hóa nhà trường; tạo điều kiện về thời gian, CSVC, tài liệu, học liệu, các phương tiện dạy học cho các tổ, nhóm chuyên môn triển khai công việc. Tổ trưởng chuyên môn có nhiệm vụ tổ chức xây dựng kế hoạch của tổ và điều hành sinh hoạt tổ. Trong nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn dựa trên NCBH: tổ chức cho giáo viên tham gia thiết kế, thảo luận về kế hoạch bài học (giáo án), dạy minh họa, dự giờ, tổ chức họp rút kinh nghiệm để từ đó cải tiến PPDH và KTĐG, xây dựng bài học kinh nghiệm, áp dụng vào giảng dạy.

- Tổ chức tự bồi dưỡng: Đổi mới nhận thức, thái độ của giáo viên nhằm nâng cao vai trò chủ thể của họ trong tự học, tự bồi dưỡng (TBD). Từ đó, tổ chức các hoạt động nhằm đổi mới tư duy, khuyến khích, phát huy tính tích cực về TBD, chuyển quá trình bồi dưỡng thành quá trình TBD của giáo viên. Hiệu trưởng nhà trường lập cơ chế quản lý hoạt động TBD, coi hoạt động TBD là hoạt động chuyên môn quan trọng và thường xuyên của mỗi cá nhân gắn với hoạt động chung của nhà trường, định hướng mục tiêu BDGV của nhà trường với mục tiêu bồi dưỡng của mỗi cá nhân; hướng dẫn, tư vấn nhằm hỗ trợ giáo viên xác định được nội dung TBD, kỹ năng TBD cho bản thân mình; tạo môi trường TBD thuận lợi thông qua các hoạt động chuyên môn trong nhà trường như dự giờ, giao lưu học tập, chia sẻ kinh nghiệm, báo cáo chuyên đề, cung cấp những kiến thức và phương pháp tự giám sát, tự KTĐG kết quả TBD; động viên, khen thưởng kịp thời những tấm gương sáng TBD.

- Kết hợp đa dạng các hình thức bồi dưỡng: Không có hình thức bồi dưỡng nào là tối ưu, có

thể đáp ứng được tất cả yêu cầu bồi dưỡng đặt ra. Vì vậy, việc kết hợp đa dạng nhiều hình thức bồi dưỡng một cách hợp lý nhằm phát huy được những ưu điểm của mỗi hình thức, phù hợp với nội dung và phương pháp bồi dưỡng nâng cao hiệu quả bồi dưỡng.

2.5. Tăng cường các nguồn lực để triển khai hoạt động bồi dưỡng

Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để triển khai và vận hành kế hoạch bồi dưỡng. Các điều kiện đó là NNL, tài lực, CSVC, trang thiết bị, cơ chế chính sách và cả môi trường thuận lợi để đảm bảo triển khai thành công hoạt động bồi dưỡng. Từ việc đánh giá đúng thực trạng bồi dưỡng, căn cứ vào mục tiêu và nội dung bồi dưỡng huy động đủ các nguồn lực và tạo mọi điều kiện tốt nhất để hoạt động bồi dưỡng diễn ra theo đúng kế hoạch đã đề ra, động viên, khích lệ và tạo động lực cho giáo viên tham gia tích cực các lớp bồi dưỡng.

2.6. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong bồi dưỡng

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông (ICT) trong quản lý bồi dưỡng giúp cho công tác quản lý bồi dưỡng hiệu quả hơn. Trong môi trường ICT cho phép tổ chức hình thức bồi dưỡng trực tuyến, tư vấn chuyên môn, tự học có hướng dẫn qua mạng internet và giáo viên có thể TBD, giao lưu, trao đổi kinh nghiệm với đồng nghiệp trong nước, quốc tế và khai thác những nguồn tài liệu, học liệu phong phú một cách thuận lợi và việc KTĐG bồi dưỡng thực hiện thuận tiện, tiết kiệm thời gian và chính xác.

2.7. Đổi mới kiểm tra, đánh giá bồi dưỡng

Đổi mới KTĐG BDGV nhằm mục tiêu đánh giá đúng thực chất kết quả bồi dưỡng và hiệu quả của công tác quản lý bồi dưỡng. Từ đó các nhà quản lý có thể điều chỉnh, cải tiến công tác này một cách tốt hơn và mỗi giáo viên tự điều chỉnh, đổi mới phương pháp học tập để đạt được kết quả cao trong bồi dưỡng. Việc lựa chọn hình thức đánh giá tùy thuộc vào nội dung, đối tượng và thời điểm đánh giá. Để thực hiện đánh giá cả quá trình và đánh giá kết quả cần phối hợp nhiều hình thức đánh giá: đánh

(Xem tiếp trang 38) ↗

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CÔNG TÁC GIÁO DỤC LÝ TƯỞNG CÁCH MẠNG, ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG VÀ NGĂN CHẶN BẠO LỰC HỌC ĐƯỜNG TRONG HỌC SINH

ThS. Lưu Tiến Quang

Phó Trưởng phòng Chính trị, tư tưởng Sở GDĐT

Giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh luôn được Đảng, Nhà nước, Gia đình, Nhà trường và toàn xã hội quan tâm, trong những năm qua nhiều Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, hệ thống pháp luật, quản lý nhà nước về công tác thanh niên ngày càng được hoàn thiện phù hợp với sự phát triển chung của nhiều nước trên thế giới. Thông qua những hoạt động giáo dục, đạo đức, lối sống bằng các phong trào tình nguyện, phong trào thi đua yêu nước đã tạo được môi trường cho học sinh rèn luyện, trưởng thành, góp phần hình thành lý tưởng cách mạng, đạo đức cao đẹp, lối sống giản dị nghĩa tình, tuân thủ pháp luật và hoàn thiện nhân cách trong xã hội công bằng.

Theo số liệu được Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) đưa ra

gần đây nhất, trong một năm học, toàn quốc xảy ra gần 1.600 vụ việc học sinh đánh nhau ở trong và ngoài trường học (khoảng 5 vụ/ngày). Cũng theo thống kê của Bộ GDĐT, cứ khoảng trên 5.200 học sinh thì có một vụ đánh nhau; cứ hơn 11.000 học sinh thì có một em bị buộc thôi học vì đánh nhau; cứ 9 trường thì có một trường có học sinh đánh nhau. Đáng lo ngại hơn, theo thống kê của Bộ Công an mỗi tháng có hơn 1.000 thanh thiếu niên phạm tội. Trước kia: tội phạm giết người trong độ tuổi từ 30 đến dưới 45 chiếm số lượng cao nhất. Bây giờ giảm còn 34% so với 41% của độ tuổi 18 đến dưới 30 (độ tuổi từ 14 đến dưới 18 chiếm đến 17%). Như vậy, có thể khẳng định rằng việc giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, văn hóa còn hiệu hạn chế yếu kém, nhiều tổ chức cá nhân chưa nhận thức đúng

tầm quan trọng các nhiệm vụ giáo dục nhất là trong bối cảnh đất nước đang trong quá trình hội nhập đã tạo ra sự khác biệt về nhận thức và tâm lý, dẫn đến người có trách nhiệm giáo dục không biết mình đang làm gì, còn học sinh lại đang trong môi trường có nhiều sự thay đổi đối biến và thẩm thấu rất nhanh... Vì vậy, giữa người làm công tác giáo dục và đối tượng được giáo dục ngày càng mâu thuẫn, từ đó đã làm cho một bộ phận học sinh giảm sút niềm tin, thiếu ý thức chấp hành pháp luật, sống thực dụng, thiếu lý tưởng sống, xa rời với truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc. Với quyết tâm ngăn chặn sự xuống cấp về mặt đạo đức lối sống và giảm thiểu, tiến tới xóa bỏ tình trạng bạo lực học đường trong học sinh hiện nay, xin được nêu một số giải



Học sinh Trường THPT Buôn Đôn học tập chính trị trong buổi tựu trường (Ảnh do nhà trường cung cấp)

↳ pháp trọng tâm để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh trong trường học góp phần phòng, chống bạo lực học đường.

Trước hết, Công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh phải được đặt lên trên hết, tăng cường hơn nữa và không ngừng nâng cao nhận thức về công tác này cho cán bộ, giáo viên, học sinh, gia đình và xã hội.

Các nhà trường cần chủ động tích hợp các nội dung trong Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 24/3/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015 - 2030”; Quyết định số 1501/QĐ-TTg, ngày 28/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án “tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thanh niên, thiếu niên và nhi đồng giai đoạn 2015 - 2020”; Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” vào chương trình giáo dục và cụ thể hóa các tiêu chí để học sinh dễ học tập và làm theo.

Thứ hai, Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục và vận động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, phụ huynh và học sinh thấy được ý nghĩa, vai trò, sự cần thiết của công tác

giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống. Kết hợp giữa việc nâng cao nhận thức và bồi dưỡng năng lực, trang bị kiến thức, kỹ năng cần thiết cho đội ngũ thực hiện công tác giảng dạy các môn Giáo dục công dân, lý luận chính trị, giáo viên làm công tác tâm lý, công tác Đoàn, công tác Đội.

Thứ ba, xây dựng môi trường lành mạnh về mọi mặt, tạo điều kiện để học sinh học tập, rèn luyện, phấn đấu và trưởng thành. Ban Giám hiệu nhà trường căn cứ vào tình hình thực tế (đối tượng học sinh, cơ sở vật chất, tài chính, lực lượng giáo viên...) để xác định mục tiêu nội dung, hình thức tổ chức hoạt động tư vấn tâm lý, giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh; Thường xuyên phản ánh nêu gương người tốt, việc tốt, tôn vinh, khen thưởng các tấm gương học sinh tiêu biểu trong rèn luyện tốt về đạo đức, giỏi về học tập; luôn kiểm tra, giám sát để khắc phục khó khăn, bất cập, vướng mắc trong thực tiễn và kịp thời điều chỉnh kế hoạch sao cho phù hợp với thực trạng tại nhà trường.

Thứ tư, phát huy vai trò tự học tập, tự tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của học sinh bằng cách đa dạng hóa và vận dụng các hình thức tổ chức giáo dục phù hợp với từng lứa tuổi học sinh, giáo dục theo chủ đề, kết hợp với các hoạt động thực hành, trải nghiệm, tăng cường các hoạt động tập thể lao động, vệ sinh nhà trường, lớp học, hoạt động xã hội, hoạt động câu lạc bộ. Kết

hợp hài hòa giữa học chính khóa và học ngoại khóa.

Thứ năm, cần tăng cường hoạt động ngoại khóa nhằm trang bị kiến thức và các kỹ năng cần thiết đối với học sinh như kỹ năng kiểm chế và làm chủ cảm xúc, kỹ năng giải quyết mâu thuẫn, kỹ năng suy nghĩ tích cực, kỹ năng ứng xử học đường/xã hội, kỹ năng làm việc nhóm và tôn trọng, kỹ năng tìm kiếm sự trợ giúp, kỹ năng phòng vệ và phòng chống xâm hại, kiến thức nâng cao thể chất và tinh thần.

Cuối cùng, tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội, giữa các ban, ngành, đoàn thể trong công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho học sinh, nhằm huy động được sức mạnh của toàn xã hội vào sự nghiệp giáo dục và đào tạo; Phát huy vai trò của tổ chức Đoàn, Hội, Đội trong nhà trường. Nhà trường, gia đình và xã hội không được thỏa mãn với kết quả của hoạt động giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống mà phải luôn có thái độ cầu thị để không ngừng hoàn thiện chất lượng giáo dục, bởi vì hoạt động giáo dục này không có điểm kết thúc và cũng không có kết quả cao nhất.

Có thể kết luận rằng hoạt động giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống có hiệu quả sẽ tạo ra con người vừa có “Lẽ”, vừa có “Văn” và tất nhiên sẽ có tác dụng ngăn chặn và đẩy lùi bạo lực học đường ■



1. Mở đầu

Nhằm thực hiện lộ trình đổi mới căn bản, toàn diện GD &ĐT theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Hội nghị TW 8 (khóa XI), Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD-ĐT) đã ban hành Dự thảo “Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể”. Trong đó, kế hoạch GD ở cả giai đoạn cơ bản (từ lớp 1 đến lớp 9) và giai đoạn định hướng nghề nghiệp (từ lớp 10 đến lớp 12) đều có hoạt động trải nghiệm sáng tạo (HĐTNST). Đây là nội dung quan trọng, cần thiết trong việc thực hiện mục tiêu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh (HS), nhằm khắc phục những nhược điểm của chương trình GD chỉ chú trọng đến trang bị kiến thức. HĐTNST thể hiện sự chuyển biến của GD từ tiếp cận nội dung sang tiếp cận năng lực, làm cho người học phát huy tính chủ động, tích cực, hợp tác

trong việc phát hiện, lĩnh hội tri thức, rèn luyện kỹ năng, hình thành nhân cách; phù hợp với triết lý “học để biết, học để làm, học để chung sống, học để khẳng định mình”, thích ứng cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Hội nghị TW 8 (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT cũng đã nhấn mạnh “...*Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học. Học đi đôi với hành; lý luận gắn với thực tiễn; giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội*”. Tuy nhiên, việc hiểu và tổ chức thực hiện, quản lý các HĐTNST cho HS trường trung học cơ sở (THCS) như thế nào để đảm bảo tính khoa học, phù hợp thực tiễn, mang lại hiệu quả thực sự, cần phải được quan tâm nghiên cứu.

TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM SÁNG TẠO THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ HUYỆN EA KAR TỈNH ĐẮK LẮK

ThS. Nguyễn Thanh Dương
Phó Trưởng phòng GDĐT Ea Kar



Trải nghiệm làm chiến sỹ, hè 2017, huyện Ea Kar

Một tiết học tự khám phá của học sinh lớp 6, Trường THCS Đinh Tiên Hoàng, Ea Kar (Ảnh do tác giả cung cấp)



2. Hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở trường trung học cơ sở

- Trong chương trình GD hiện hành, đã có những tên gọi các hoạt động GD trong nhà trường như: hoạt động tập thể, hoạt động ngoại khóa, hoạt động GD ngoài giờ lên lớp. Nội dung chủ yếu là dựa trên các chủ đề, chủ điểm đã được quy định trong chương trình với hình thức tổ chức bó hẹp trong phạm vi lớp học.

- Gần đây, một số hoạt động GD đã bắt đầu tiếp cận với xu hướng gắn liền với thực tiễn, nhưng cũng mang tính chất thể nghiệm, phong trào, tổ chức trong phạm vi hẹp, chưa thường xuyên, chưa có những quy định cụ thể như một hoạt động GD. Chương trình GD bậc THCS đổi mới xem HĐTNST là một môn học, hoạt động GD bình đẳng với các môn học, hoạt động GD khác; HS tham gia với vai trò chủ thể thực hiện để tiếp nhận tri thức, rèn luyện kỹ năng, bồi dưỡng tình cảm, phát triển phẩm chất, năng lực, trở thành những công dân có khả năng tự học, sáng tạo, hợp tác, ứng phó được với sự thay đổi của cuộc sống. HĐTNST được coi trọng trong từng môn học, từng khối lớp, mang tính tích hợp nhiều lĩnh vực GD, kiến thức, kỹ năng, thái độ khác nhau. Các phẩm chất, năng lực của HS phổ thông không những được GD qua các môn học truyền thống mà còn được thực hiện một cách hiệu quả trong các HĐTNST.

- HĐTNST được xem là sự thực hành trong quá trình GD; học ở trường, học ở cuộc sống, học ở xã hội; giúp người học có được kiến thức, tích lũy kinh nghiệm, khả năng làm việc theo nhóm, rèn luyện tư duy, kỹ năng phân biệt, đánh giá cũng như phát triển tâm lý, cảm xúc, ý chí; sáng tạo ra cái mới về vật chất và tinh thần, hoặc tìm ra cái mới, cách giải quyết mới mà không bị gò bó, phụ thuộc vào những cái đã có. Hoạt động này sẽ làm cho nội dung GD trong nhà trường thêm đa dạng, phong phú, hấp dẫn với HS, có khả năng giải quyết được những vấn đề thực tiễn của cuộc sống



Hình ảnh cuộc thi Khoa học kỹ thuật, năm học 2016 – 2017
(Ảnh do tác giả cung cấp)

- Ở trường THCS, đội ngũ cán bộ, GV và các đối tượng liên quan có vai trò quan trọng trong việc quản lý, tổ chức, phối hợp, giúp đỡ HS tham gia vào các HĐTNST. Là một hoạt động dạy học, GD mang tính tích hợp và phân hóa, vừa có tính khoa học và tính nghệ thuật, HĐTNST đòi hỏi mỗi chủ thể GD phải có vai trò của một nhà quản lý, một nhà sư phạm, nhà hoạt động xã hội và vị thế của bậc làm cha mẹ HS. Vì vậy, cần tiếp cận với những lý luận về hoạt động GD, đánh giá kinh nghiệm thực tiễn để đổi mới, tổ chức HĐTNST ở trường THCS đạt chất lượng, hiệu quả cao nhất.

3. Đổi mới việc tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo theo tiếp cận phẩm chất, năng lực học sinh ở trường trung học cơ sở

Tiếp tục đổi mới quản lý HĐTNST ở các trường THCS theo định hướng tiếp cận phát triển phẩm chất, năng lực HS là một nhiệm vụ quan trọng, cần thiết, chuẩn bị cho việc thực hiện chương trình GD phổ thông sau năm 2018, phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương, từng vùng, miền. Vì vậy, việc tổ chức các HĐTNST cho HS các trường THCS, ngoài những vấn đề như nhận thức, xây dựng đội ngũ, phát triển chương trình GD..., cần có những giải pháp phù hợp, bám sát thực tiễn để đảm bảo tính khả thi, hiệu quả, trong đó cần tập trung vào những vấn đề sau đây:

3.1. Tăng cường liên hệ thực tiễn, tạo điều kiện



↳ cho học sinh được trải nghiệm cuộc sống trong hoạt động giảng dạy.

+ Trong hoạt động dạy học, cần tăng cường thời lượng cho các em tự khám phá, tự nghiên cứu, tham gia thí nghiệm, thực hành các môn học dưới sự hướng dẫn, nêu vấn đề của GV. Các thao tác đó phải phù hợp với nội dung môn học và điều kiện dạy học, giúp HS phát hiện ra vấn đề cần giải quyết, hình thành được các kiến thức, kỹ năng cho bản thân, vận dụng vào việc giải quyết các vấn đề thực tiễn cuộc sống.

Chẳng hạn: Khi học về cấu tạo của các hoa, trong môn sinh học lớp 6, giáo viên có thể cho các em hoạt động theo nhóm, mỗi nhóm được chuẩn bị một vài bông hoa. Các em tiến hành quan sát bông hoa và bắt đầu tách các bộ phận của bông hoa từ ngoài vào trong để tự mình phát hiện ra cấu tạo của nó như cuống hoa, đài hoa, cánh hoa, nhụy hoa...

Càng khó hơn khi giáo viên mô tả cho các em nhận biết về mùi hương của một loài hoa cụ thể nào đó, nhưng khi các em được trải nghiệm thực tế, được trực tiếp ngửi mùi hương của một số loài hoa các em sẽ dễ dàng nhận biết được.

+ Các HĐTNST cần được thiết kế, tổ chức bằng các hình thức đa dạng như: Tham quan thực tế, câu lạc bộ, sân khấu hóa,... qua đó giúp các em có được những trải nghiệm thực tiễn, hình thành các phẩm chất, ý chí, tình cảm, kỹ năng sống, giá trị sống... GD cho HS ý thức bảo vệ môi trường cần làm cho các em được chứng kiến những nơi rừng bị tàn phá, sông suối bị ô nhiễm,... sẽ có tác động mạnh lý trí, cảm xúc của HS, từ đó thúc đẩy hành động tự giác bảo vệ môi trường. GD việc phòng chống đuối nước, nếu chỉ trình bày những lời giảng lý thuyết suông đơn điệu, trừu tượng về các động tác bơi lội, sẽ không hiệu quả bằng hoạt động rèn luyện kỹ năng trong thực tế.

3.2. *Tạo điều kiện và khuyến khích HS tập dượt nghiên cứu, trải nghiệm các hoạt động sáng chế để gắn học với hành, nhà trường gắn liền với thực tiễn cuộc sống.* Hoạt động phát kiến, sáng chế mang đặc trưng nghiên cứu khoa học là sân chơi hữu ích giúp các em vận dụng những kiến thức đã học vào cuộc sống, học đi đôi với hành, lý thuyết gắn với thực tiễn; tiếp cận, làm quen với phương pháp, kỹ năng nhận thức

mang tính chất nghiên cứu, phát triển năng khiếu; rèn luyện cách làm việc tự lực, làm việc nhóm, tính tích cực, chủ động, hứng thú trong học tập. Đối với HS bậc THCS, hoạt động nghiên cứu chỉ cần thực hiện những thao tác vận dụng, tìm kiếm, khám phá, sáng tạo những điều mới mẻ, cái mới đối với chính các em. Hướng dẫn HS tập nghiên cứu phù hợp với quy luật của nhận thức, phù hợp với trình độ các em, gắn liền với những tri thức, kỹ năng được giảng dạy trong nhà trường cũng như kinh nghiệm sống. Gợi ý các em tìm tòi, phát hiện những vấn đề liên quan đến cuộc sống, môi trường, tập quán văn hóa của các đồng bào dân tộc của địa phương.

3.3. *Phát huy vai trò của gia đình, các lực lượng xã hội* trong việc tổ chức các HĐTNST ở trường THCS. Đối với các hoạt động trong nhà trường, phụ huynh và các lực lượng thống nhất, đồng thuận trong việc xác định mục tiêu, xây dựng chương trình, nội dung và triển khai thực hiện các hoạt động cắm trại, giao lưu,... với tính chất là những HĐTNST. Căn cứ đối tượng HS ở các địa bàn khác nhau (dân cư thành phố; vùng dân tộc ít người; vùng sâu, vùng xa) để có biện pháp huy động, tham gia phù hợp.

Đối với các HĐTNST ở ngoài trường, trong điều kiện cho phép, các bậc phụ huynh cần tạo điều kiện để con em có cơ hội tiếp xúc với cuộc sống, không “đóng cửa con em ở nhà” vì những nghi ngại về một số tiêu cực, mặt trái của xã hội. Tạo điều kiện cho con em đi tham quan, du lịch, thăm thú bà con anh em, tiếp xúc với môi trường thực tiễn. Hiểu một cách biện chứng, tích cực về tiêu chí “con ngoan, trò giỏi”, làm cho các em năng động, sáng tạo trong cuộc sống hiện đại. Phụ huynh phải nắm hiểu chương trình, nội dung HĐTNST của nhà trường để biết cách bổ sung, hỗ trợ, rèn luyện thêm cho HS. Có như vậy, các em mới hình thành, phát triển các năng lực tự lập, ứng phó với những tình huống cuộc sống, không nhút nhát, e ngại.

Các tổ chức, đoàn thể xã hội (Đoàn Thanh niên, Già làng trưởng bản, Ban Quản lý cụm địa bàn dân cư,...) tổ chức các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng, các hoạt động văn hóa,



Huyện Krông Bông có 55 trường học thuộc Phòng GD&ĐT quản lý (gồm 16 trường THCS kể cả PTDT Nội trú, 24 trường Tiểu học và 15 trường Mầm non) từ năm học 2015 - 2016 trở về trước hầu như công tác KĐCLGD của huyện chưa có một đơn vị trường học nào được đánh giá ngoài. Nhưng chỉ trong 02 năm học 2016 - 2017 và 2017 - 2018, công tác KĐCLGD của huyện có rất nhiều khởi sắc và chuyển biến tích cực. Tính đến nay, có 100% đơn vị trường đã hoàn thành công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục. Số trường được đánh giá ngoài là 28/55 chiếm tỷ lệ 50,9% tổng số trường trong toàn

huyện, vượt 11,9% so với chỉ tiêu Sở Giáo dục – Đào tạo giao. Trong đó:

- Mầm non: 12/15 đơn vị, đạt tỷ lệ: 80%
- Tiểu học: 10/24 đơn vị, đạt tỷ lệ: 41,6%
- THCS: 06/16 đơn vị, đạt tỷ lệ: 37,5%

Bằng nhận thức và ý thức sâu sắc về mục đích, ý nghĩa của công tác KĐCLGD, bằng việc triển khai công tác KĐCLGD một cách tích cực, khách quan, trung thực, các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện dần dần tạo được những chuyển biến mới, góp phần quan trọng để ngành Giáo dục huyện Krông Bông liên tục 02 năm liền đạt được kết quả như trên, để làm được như vậy huyện Krông Bông tập trung thực hiện các giải pháp sau:

Thứ nhất: Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của công tác kiểm định chất lượng giáo dục

Thông qua các kênh tuyên truyền, Phòng GD&ĐT đã tăng cường nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh về công tác KĐCLGD. Đối với cán bộ quản lý, thực hiện công tác tự đánh giá và đăng

THỰC HIỆN CÔNG TÁC KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Phòng GDĐT Krông Bông

Thứ hai: Củng cố, bồi dưỡng đội ngũ làm công tác KĐCLGD để đảm bảo đủ năng lực tư vấn, giúp đỡ cho các trường trong các hoạt động tự đánh giá, đánh giá ngoài

Phòng GD&ĐT đã xây dựng đội ngũ cán bộ tư vấn công tác đánh giá ngoài của ngành gồm các CBQL có năng lực và tâm huyết (trong đó có những CBQL đã được Sở GD tập huấn đánh giá ngoài) và các cán bộ quản lý có kinh nghiệm trong công tác KĐCLGD để tập huấn nghiệp vụ cho CBQL, GV và các nhân viên làm công tác Văn phòng đáp ứng cho công tác KĐCL. Đội ngũ này được phân công theo bậc học, cấp học và có trách nhiệm tư vấn cho các trường trong quá trình thực hiện công tác tự đánh giá. Ngoài ra vào đầu năm học Phòng Giáo dục – Đào tạo cũng đã tập huấn cho Hội đồng Tự đánh giá của các trường về nghiệp vụ và kĩ thuật thực hiện công tác tự đánh giá để các trường thực hiện công tác KĐCLGD có chất lượng. Trong tham mưu điều chuyển CBQL, giáo viên hàng năm Phòng GD&ĐT đã quan tâm đến việc bổ sung đầy đủ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân



viên cho các trường đăng kí tham gia đánh giá ngoài trong năm học.

Thứ ba: Tăng cường công tác chỉ đạo của Phòng GD&ĐT đối với các nhà trường

Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn nhiệm vụ quản lý chất lượng giáo dục của Sở Giáo dục - Đào tạo, Phòng Giáo dục - Đào tạo huyện ban hành kịp thời các công văn chỉ đạo công tác KĐCL, kế hoạch kiểm tra công tác KĐCL theo từng năm học, đồng thời tổ chức Hội nghị triển khai nhiệm vụ KĐCL vào đầu năm học. Tổ chức các lớp tập huấn cho đội ngũ làm công tác kiểm định chất lượng của 55 đơn vị trường học về cập nhật phần mềm tự đánh giá nhằm công khai chất lượng giáo dục của từng đơn vị, triển khai các thông tư của Bộ Giáo dục - Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục, quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục của từng cấp học, bậc học, công văn gợi ý tìm minh chứng, hướng dẫn tự đánh giá,...

Tham mưu với UBND huyện cấp kinh phí làm công tác KĐCL trong năm cho mỗi trường đánh giá ngoài. Đã tổ chức các đoàn kiểm tra tư vấn về công tác KĐCLGD tại các trường MN, TH, THCS. Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ KĐCLGD, phân công các thành viên trong Hội đồng tư vấn của Ngành xem xét, góp ý bổ sung cho các báo cáo tự đánh giá. Chỉ đạo các trường đã được đánh giá ngoài triển khai thực hiện kế hoạch cải tiến để nâng cao chất lượng giáo dục, đồng thời mở các chuyên đề về công tác KĐCL đối với các đơn vị đã được đánh giá ngoài để những đơn vị còn lại học tập kinh nghiệm. Mỗi đợt thành lập đoàn kiểm tra tư vấn cho các đơn vị đăng ký đánh giá ngoài Phòng Giáo dục và Đào tạo cử thêm một số cán bộ quản lý của các đơn vị chưa có kinh nghiệm trong việc thiết lập hồ sơ, mã hóa minh chứng tham gia cùng tư vấn với mục đích vừa được kiểm tra vừa được học tập kinh nghiệm để áp dụng tại trường mình.

Thứ tư: Gắn công tác thi đua, đánh giá danh hiệu các nhà trường với kiểm định chất lượng

Các trường để được xem xét danh hiệu đơn vị Tập thể tiên tiến và Tiên tiến xuất sắc phải

đăng ký đánh giá ngoài theo lộ trình của huyện và đạt kết quả từ cấp độ 1 trở lên. CBQL các trường phải chỉ đạo thành công công tác KĐCL theo kế hoạch của Phòng và đăng ký của trường mới xem được UBND huyện xem xét công nhận danh hiệu thi đua và đề xuất các hình thức khen thưởng.

Với các giải pháp này, trên địa bàn huyện Krông Bông có thể khẳng định công tác KĐCL đã góp phần rất quan trọng tạo chuyển biến mạnh mẽ về kỷ cương, nề nếp và khoa học trong công tác quản lý, trong dạy và học nâng cao chất lượng giáo dục trong các nhà trường.

Tuy đạt được kết quả khá tốt nhưng trong quá trình chỉ đạo chúng tôi vẫn thấy có những khó khăn, hạn chế như sau:

- Nhận thức về công tác KĐCLGD của các CBQL chưa đồng đều, chưa đầy đủ nên một số trường công tác tự đánh giá còn mang tính hình thức, phong trào.

- Đội ngũ làm công tác KĐCLGD một số trường còn thiếu và yếu, ảnh hưởng không nhỏ đến công tác KĐCLGD.

- Nhìn chung chất lượng báo cáo Tự đánh giá của nhiều trường chưa đảm bảo, còn hình thức, có những báo cáo chỉ mới sao chép lại mẫu hướng dẫn của Bộ. Khi đánh giá các tiêu chí không có thông tin minh chứng kèm theo, không mô tả tiêu chí hoặc có mô tả nhưng các minh chứng còn nghèo nàn; một số kế hoạch cải tiến chất lượng còn chung chung không sát với yêu cầu của tiêu chí, chưa thể hiện rõ thời gian thực hiện, thời gian hoàn thành, chưa xác định được các yêu cầu về nhân lực, vật lực cần có. Công tác tổ chức thực hiện từ Bộ đến cơ sở chưa đồng bộ như triển khai tập huấn chưa kịp thời, văn bản chỉnh sửa, thay đổi nhiều, hướng dẫn chậm.

Một số ý kiến đề xuất, kiến nghị

- Sở GD&ĐT cần tiếp tục có kế hoạch bồi dưỡng công tác KĐCLGD nhiều hơn nữa cho các địa phương.

- Thống nhất một số nội hàm của tiêu chí do địa phương quy định hoặc những nội hàm của tiêu chí có cách hiểu khác nhau để thuận lợi hơn trong quá trình Đánh giá ngoài ■